

UBND TỈNH BẮC GIANG  
TỔ CÔNG TÁC VỀ LAO ĐỘNG,  
BHXH CỦA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2323/LDTB&XH-TCT

Bắc Giang, ngày 07 tháng 10 năm 2019

V/v tổ chức chấm điểm, phân loại  
việc chấp hành pháp luật lao động  
hàng năm của doanh nghiệp

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong các KCN tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020; Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh đề nghị quý doanh nghiệp báo cáo việc chấp hành pháp luật lao động trong thời gian từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/10/2019 tới Ban quản lý các KCN tỉnh trước ngày 30/10/2019 để Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh và Tổ công tác về lao động, BHXH của Ban quản lý các KCN chấm điểm, phân loại mức độ chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp trong năm 2019 (nội dung báo cáo và tài liệu chứng minh việc chấp hành pháp luật lao động được thực hiện theo phụ lục số 01 kèm theo công văn này).

Trường hợp quá ngày 30/10/2019 mà doanh nghiệp không gửi báo cáo thì coi như doanh nghiệp không thực hiện các tiêu chí chấm điểm.

Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh đề nghị quý doanh nghiệp quan tâm, phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCT.

**Bản điện tử:**

- Tổ công tác về lao động, BHXH của Ban quản lý các KCN tỉnh (để p/h, chỉ đạo).
- Các thành viên Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh.



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG – TB&XH  
Nguyễn Thế Dũng

**Phụ lục số 01:**

(Kèm theo công văn số: 2323/LĐTĐBXH-TCT ngày 04/10/2019  
của Tổ công tác về lao động, BHXH của tỉnh Bắc Giang)

TÊN DOANH NGHIỆP:.....  
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng 10 năm 201...

**BÁO CÁO VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**  
(Trong thời gian từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/10/2019)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Loại hình doanh nghiệp: ..... Năm thành lập:.....
2. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu:.....  
.....
3. Tổng số lao động có mặt tại thời điểm ngày 01/10/2019...: ..... người.  
Trong đó: Cán bộ quản lý, văn phòng: ..... người; Lao động nữ:..... người;

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG:**

**1. Việc giao kết hợp đồng lao động (HĐLĐ) thời điểm ngày 01/10/2019:**

- Số lao động đã ký kết HĐLĐ bằng văn bản: ..... người, chia ra:
  - + HĐLĐ không xác định thời hạn: ..... người
  - + HĐLĐ có xác định từ 12 tháng đến 36 tháng:..... người
  - + HĐLĐ mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng:.....người,  
trong đó: HĐLĐ dưới 3 tháng:..... người
- Số lao động chưa ký HĐLĐ:..... người, lý do:.....  
.....

**2. Việc lập sổ quản lý lao động theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về việc làm**

Có [ ]

Không [ ]

**3. Việc xây dựng và công khai quy chế thưởng cho người lao động:**

Có [ ]

Không [ ]

**4. Việc áp dụng mức lương tối thiểu:**

- Mức lương tối thiểu được doanh nghiệp áp dụng: ..... đồng/ tháng.
- Mức lương thấp nhất trả cho người lao động: ..... đồng/ tháng.

**5. Việc trả lương làm thêm giờ cho người lao động:**

Có [ ]

Không [ ]

Nếu có thì mức trả lương thêm giờ cho người lao động so với mức tiền lương làm trong giờ bình thường khi làm thêm giờ vào:

+ Ca đêm: .....%

+ Ngày thường: .....%

+ Ngày nghỉ hàng tuần: .....%



### **III. CÁC VĂN BẢN, TÀI LIỆU ĐƯỢC PHÔ TÔ GỬI KÈM THEO BÁO CÁO ĐỂ CHỨNG MINH VIỆC THỰC HIỆN (NẾU CÓ), GỒM:**

1. Hợp đồng lao động: Phô tô mỗi loại 01 bản (các loại HĐLĐ gồm: HĐLĐ xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn, HĐLĐ dưới 12 tháng).
2. Sổ quản lý lao động: Phô tô 02 trang bất kỳ có danh sách lao động được quản lý.
3. Quy chế trả thưởng trong doanh nghiệp: Phô tô 01 bộ.
4. Trả lương làm thêm giờ cho người lao động: Phô tô chứng từ chi làm thêm giờ cho 01 đến 03 lao động trong 01 tháng bất kỳ.
5. Thanh toán tiền phép năm: Phô tô chứng từ chi tiền phép năm cho 01 lao động làm công việc bình thường và 01 lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
6. Thanh toán tiền BHXH vào lương cho người lao động: Phô tô chứng từ chi cho 02 lao động không thuộc diện tham gia BHXH trong 01 tháng bất kỳ.
7. Huấn luyện AT-VSLĐ: Phô tô 01 bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng của doanh nghiệp với tổ chức dịch vụ huấn luyện AT-VSLĐ hoặc phô tô giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp cho doanh nghiệp được tự huấn luyện AT-VSLĐ, kèm theo 01 bài kiểm tra tương ứng với các nhóm trước khi kết thúc huấn luyện.
8. Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: Phô tô 01 bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng của doanh nghiệp với cơ sở y tế để khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hoặc chứng từ chứng minh việc trả tiền cho người lao động tự đi khám sức khỏe định kỳ, kèm theo 01 bản phô tô giấy chứng nhận khám sức khỏe của người lao động.
9. Việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: Phô tô chứng từ chi mua phương tiện bảo vệ cá nhân trong 01 tháng bất kỳ.
10. Việc đo kiểm tra điện trở hệ thống nối đất chống sét cho nhà xưởng, văn phòng của doanh nghiệp: Phô tô kết quả đo, kiểm tra 01 công trình bất kỳ.
11. Việc kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ: Phô tô 01 bản giấy chứng nhận kiểm định ATLĐ cho 01 thiết bị bất kỳ.

**CHỦ DOANH NGHIỆP**

*(Ký tên, đóng dấu)*